

GIÁO DỤC TINH THẦN “PHỤNG ĐẠO, YÊU NƯỚC, HỘ QUỐC, AN DÂN” THỜI LÝ, TRẦN CHO ĐỘI NGŨ TĂNG, NI TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Tóm tắt: Tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần đã được Giáo hội Phật giáo Việt Nam, các tăng, ni và Phật tử ứng dụng vào trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đóng góp vào nguồn lực phát triển đất nước. Tuy nhiên, để có sự vận dụng thống nhất, hiệu quả, đảm bảo phù hợp với đường lối phát triển đất nước trong thời đại mới, việc giáo dục tinh thần này cho đội ngũ tăng, ni một cách chuẩn mực, có hệ thống, mang tính thống nhất cao là vô cùng cần thiết. Nghiên cứu này có thể góp phần định hướng, ban hành các chính sách pháp luật và phương pháp triển khai trên thực tiễn đối với hoạt động giáo dục Phật giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói riêng và các tôn giáo nói chung.

Từ khóa: Phật giáo, thời Lý, Trần, giáo dục Phật giáo, truyền thống “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân”.

Dẫn nhập

Nghiên cứu này nhằm làm rõ khả năng giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo Lý, Trần cho tăng, ni ở Việt Nam hiện nay. Để thực hiện mục đích nghiên cứu này, bài viết đi sâu phân tích hai phương diện chính, đó là cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn về giáo dục tinh thần này cho tăng, ni Phật giáo ở Việt Nam hiện nay, để từ đó kiến nghị những giải pháp phù hợp trong bối cảnh thời đại mới.

* Thượng tọa, Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
Ngày nhận bài: 28/1/2024; Ngày biên tập: 16/2/2024; Duyệt đăng: 16/3/2024.

Về tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần ở nước ta đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và nhiều công trình công bố. Có thể kể đến nghiên cứu của Nguyễn Lang (1992), Nguyễn Thị Minh Ngọc (2008), Hoàng Thị Lan (2017), Nguyễn Trung Hiếu (2021), v.v... Phần lớn các nhà nghiên cứu đều nhận định rằng tinh thần nhập thế của Phật giáo Lý, Trần là tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” mạnh mẽ của Phật giáo đối với dân tộc Việt Nam. Những khẳng định trong Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022), Hội đồng chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2023) và những nhận định trong nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2022), Nguyễn Hùng Hậu (2022), Phí Văn Thanh (2023), Nguyễn Thị Toan (2020), v.v... cho thấy những cơ sở thực tiễn về khả năng giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần cho tăng, ni Phật giáo ở Việt Nam hiện nay là tất yếu.

Trong nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp thu thập tư liệu, phân tích, tổng hợp, để đưa ra một số cơ sở lý luận và chứng minh tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần trong hoạt động Phật sự của tăng, ni Phật giáo ở Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, các quan điểm, đường lối chính sách của Đảng hiện nay là những cơ sở lý luận vững chắc để sử dụng nhằm so sánh, đánh giá sự phù hợp giữa tư tưởng Phật giáo truyền thống thời Lý, Trần với tư tưởng chính trị hiện nay trong bối cảnh kinh tế, xã hội của các thời đại là khác nhau. Từ những đánh giá về đóng góp của Phật giáo thời Lý, Trần, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” cho tăng, ni hiện nay.

1. Vài nét về giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần cho tăng, ni Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

1.1. Khái quát tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần

Trong các triều đại phong kiến Việt Nam, có thể nói Phật giáo thời Lý, Trần là một trong những thời kỳ hưng thịnh nhất. Đồng thời,

kinh tế, xã hội thời Lý, Trần cũng là một trong những thời kỳ phát triển mạnh. Thời Lý, Trần, các vị thiền sư tu hành trong các chùa. Mỗi ngôi chùa là một học đường với nhiều tầng lớp người theo học bao gồm cả tầng lớp quý tộc. Bên cạnh các chùa, vua Trần còn cho xây các học viện Phật giáo để đào tạo tăng, ni, cư sĩ và cả những người thuộc bộ máy chính quyền. Những học đường này không những giảng dạy giáo lý nhà Phật, mà còn đào tạo ra những con người quản trị đất nước tài năng, có đời sống tâm linh sinh động, tinh thần phục vụ, phụng sự tổ quốc mạnh mẽ. *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi lại nhiều sự kiện hoạt động Phật sự diễn ra ở các chùa và ngoài chùa (năm 1014, Hữu nhai tăng thống là Thảm Văn Uyên tâu xin lập đàn chay ở chùa Vạn Tuế để cho tăng đồ thụ giới, vua Lý Thái Tổ chuẩn tâu; năm 1102, vua Lý Nhân Tông sai Hoàng hậu và các phi tần trai giới lập đàn chay để cầu tự; năm 1356, Hiến Từ Thái hậu lập đàn chay ở chùa Chiêu Khánh, phát tiền bố thí dân nghèo để cầu đảo cho Thượng hoàng...). Các hoạt động truyền bá Phật giáo, hoạt động Phật sự vì sự bình yên của xã hội, vì lòng từ, bi mà cứu khổ con người là một trong những biểu hiện rõ ràng nhất của tinh thần *phụng đạo, yêu nước* của Phật giáo thời kỳ này, và ở nhiều thời kỳ sau nữa.

Song song với tinh thần yêu nước là sự gắn bó đồng hành cùng dân tộc, hay nói cách khác chủ nghĩa yêu nước phải gắn với tinh thần dân tộc, chủ nghĩa dân tộc [Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2022: 05]. Tinh thần yêu nước của các vị thiền sư thời Lý, Trần đã được chứng minh không chỉ qua văn học thời Lý, Trần, mà còn qua tư tưởng nhập thế của các vị thiền sư thời kỳ này. "*Phật giáo nhập thế quan tâm 4 phương diện: (1) Phương diện giáo dục; (2) Phương diện chính trị; (3) Phương diện xã hội; (4) Phương diện kinh tế*" [Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2008: 27]. Thay vì thủ đạo ở nơi tu hành để tìm giải thoát cho riêng mình, theo tinh thần giáo lý Phật giáo, các vị thiền sư thời Lý, Trần đã ứng dụng tư tưởng bát nhã, vô ngã, tùy duyên, từ, bi, hỷ, xả... trong Phật giáo để tham gia, gắn bó, đồng hành với các hoạt động quan trọng của đất nước, hộ quốc bằng khả năng, trí tuệ, phương tiện của mình.

Trong việc hộ quốc, theo các sử liệu, thời gian đầu mới lập quốc gia, các thiền sư đã mở những cuộc vận động gây ý thức quốc gia rất lớn. Đến thời Lý, Trần, ý hướng xây dựng nhà nước độc lập trên mọi phương diện của các Thiền sư cũng được thể hiện rất rõ rệt [Hoàng Thị Lan, 2017: 20]. Thời Lý, Nhà nước bắt đầu chăm lo cho hoạt động giáo dục tư tưởng tôn giáo. Đời sống xã hội đan xen ba thành tố Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo trong sinh hoạt cộng đồng của người Việt là kết quả của sự cởi mở về tư tưởng quan điểm chính trị của các ông vua thiền sư thời này [Nguyễn Trung Hiếu, 2021: 83]. Thời Trần có sự kiện nhà vua xuất gia như vua Trần Nhân Tông, các vị vua làm cư sĩ tại gia như vua Trần Thái Tông, Trần Minh Tông... Ngoài ra, các thiền sư cũng tham gia vào nhiều lĩnh vực chính trị, xã hội quan trọng. Vua Lý Công Uẩn được thiền sư Vạn Hạnh dạy học và giúp đỡ trong việc lên ngôi và đưa ra nhiều quyết sách quan trọng đối với đất nước. Lịch sử cũng ghi lại những truyền thuyết về việc hóa thân của thiền sư Từ Đạo Hạnh, thiền sư Đại Điền vào vị trí các bậc lãnh đạo đất nước hay ghi lại rất nhiều sự kiện thiền sư chữa bệnh cho vua (như thiền sư Không Lộ), thiền sư giúp vua đưa ra các chính sách, quyết định quản trị điều hành đất nước như thiền sư Đa Bảo, Viên Thông, Thông Biện, Nguyên Thường... thời Lý, các vị thiền sư Giác Hạnh, Túc Lự, Ứng Thuận... thời Trần.

Những chính sách của các nhà vua thời Lý, Trần chịu ảnh hưởng nhiều bởi tư tưởng của Phật giáo. Biểu hiện rõ ràng nhất là chính sách thân dân, chăm lo cho đời sống người dân, trợ giúp nhân đạo, lấy dân làm gốc, các chính sách tha bổng phạm nhân... Khi đất nước thanh bình, nhân dân được hưởng nhiều chính sách mang đậm tinh thần từ, bi của Phật giáo. Khi đất nước bị ngoại quốc xâm lăng, tinh thần bất nhã, vạn vật giai không... của Phật giáo dường như là chất xúc tác vô cùng mãnh liệt cho hào khí của dân tộc dám đứng lên xả thân đấu tranh chống giặc vì hạnh phúc của dân tộc, vì hòa bình quốc gia.

Như vậy, các vị thiền sư thời Lý, Trần đã đem giáo lý nhà Phật vào trong đời sống xã hội, vừa phụng đạo, trên tinh thần yêu nước mà cống hiến để hộ quốc, an dân, thông qua việc truyền bá tư tưởng

Phật giáo đến các nhà lãnh đạo đất nước và trực tiếp tham gia vào đời sống chính trị, xã hội thông qua nhiều hình thức phù hợp, hòa đồng khác nhau.

1.2. Sự cần thiết của việc giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần trong bối cảnh hiện nay

Kể từ năm 1981 khi Hiến chương đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam được ban hành được thực hiện thống nhất trên cả nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã xác định trong lời nói đầu: *“Tôn chỉ của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là lý tưởng giác ngộ chân lý, hòa hợp chúng, hòa bình và công bằng xã hội của giáo lý Đức Phật, nhằm phục vụ dân tộc, Tổ quốc, nhân loại và tất cả chúng sinh. Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoạt động theo phương châm: “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, trên cơ sở kính ngưỡng, phụng hành giáo pháp, giới luật Phật chế và tuân thủ pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* [Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2013]. Cho đến nay qua rất nhiều năm thực hiện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam luôn giữ vững tôn chỉ, phương châm hoạt động. Như vậy có thể thấy, tôn chỉ của Giáo hội là hoạt động Phật sự nhằm phục vụ đất nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân sinh, thể hiện mục tiêu phụng đạo, hộ quốc, an dân.

Tư tưởng của Phật giáo Việt Nam có ảnh hưởng lớn đến nhận thức (về thế giới, về con người), đồng thời còn ảnh hưởng đến đạo đức, văn hóa [Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2022: 31 – 46; 79 – 82; 105 – 112]. Việc giáo dục tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần góp phần rất lớn vào việc “khơi nguồn những năng lượng tích cực của con người, nhằm khơi dậy phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [Nguyễn Hùng Hậu, 2022: 5]. Một trong những giải pháp trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng đã xác định phải “Phát huy tinh thần yêu nước, ý chí dân tộc của mỗi người Việt Nam hiện nay” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021]. Hơn nữa, việc định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 của Đảng đã xác định phải: tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân

tài; Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021].

Bên cạnh sự phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội, không những Việt Nam mà cả thế giới đã và đang gặp những thách thức ngày càng lớn về an ninh kinh tế, chính trị, hòa bình, ổn định, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ảnh hưởng của các cuộc chiến tranh, xung đột giữa các nước lớn..., Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đang trên đường hội nhập với Quốc tế sâu rộng. Trong đó, tín đồ Phật giáo ngày càng chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu dân số, số lượng tăng, ni, xã hội ngày càng phát triển, các cơ sở của Phật giáo (là nơi học tập, tu hành và thực hiện hoạt động Phật sự của tăng, ni) ngày càng phát triển. Theo số liệu thống kê của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, tính đến năm 2022, hiện nay Việt Nam có khoảng 54.973 tăng, ni. Trong đó các tăng, ni theo hệ phái Bắc Tông là 40.807 vị; tăng, ni theo hệ phái Nam tông Khmer là 7.028 vị; tăng, ni theo hệ phái Nam tông Kinh là 1.754 vị; hệ phái Khất sĩ có 5.384 vị. Tổng số tự viện là 18.544 bao gồm gần 16 nghìn Tự viện Bắc Tông; hơn 460 chùa Nam Tông Khmer, 45 Salate; 106 chùa Nam tông Kinh; hơn 2000 Tịnh xá, Tịnh Thất, Niệm Phật đường, 54 Tự viện Phật giáo Người Hoa. Cùng với đó là khoảng 60%/99 triệu dân số là tín đồ Phật giáo [Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2022: 7]. Theo thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ, tính đến năm 2021, có khoảng khoảng 14 triệu tín đồ đã quy y và nhiều người có tình cảm với Phật giáo [Ban Tôn giáo Chính Phủ, 2022: 16]. Điều này cho thấy, việc nâng cao nhận thức của con người Việt Nam nói chung và của tăng, ni, Phật tử Việt Nam nói riêng về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc ngày càng trở lên cần thiết và quan trọng hơn bao giờ hết.

Tất cả các yếu tố trên đòi hỏi phải có một hệ thống tư tưởng thật phù hợp và thống nhất để đóng góp vào sự nghiệp đào tạo phát triển con người. Nếu có sự gan lợc phù hợp với thời đại hiện nay, thì tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần là một trong những tinh thần đáp ứng được những đòi hỏi trong

việc xây dựng, phát triển con người Việt Nam hiện đại theo nhu cầu của xã hội và chủ trương, đường lối của Đảng. Từ việc giáo dục số lượng lớn các tăng, ni, Phật tử nói riêng và những người có quan tâm, niềm tin Phật giáo nói chung cũng sẽ được tiếp nhận trí tuệ, tinh thần cống hiến trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mặt khác, với sự đa dạng của các hệ phái trong Phật giáo, các giáo lý, quan điểm về các vấn đề xã hội của hệ phái đôi khi không thống nhất, đòi hỏi phải có sự tương đồng tương đối về nhận thức trong việc thực hiện các nhiệm vụ của tăng, ni đã được quy định trong các văn bản của Giáo hội Phật giáo cũng là điều rất cần thiết.

2. Những đóng góp về giáo dục tinh thần "Phụng đạo yêu nước, hộ quốc an dân" của Phật giáo thời Lý, Trần cho tăng, ni Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

2.1. Những nguyên tắc cơ bản đối với hoạt động giáo dục tinh thần "Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân" của Phật giáo thời Lý, Trần cho Tăng, ni trong bối cảnh hiện nay

Do nhu cầu về phát triển kinh tế, xã hội của mỗi đất nước với các truyền thống, văn hóa, bản sắc dân tộc, định hướng phát triển xã hội đặc trưng là khác nhau, nên tất cả các hoạt động giáo dục với sản phẩm là con người có trí tuệ của một đất nước đều phải tuân theo những quy tắc và định hướng nhất định. Từ tính cần thiết của việc giáo dục tinh thần "Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân" của Phật giáo thời Lý, Trần trong bối cảnh nêu trên, cùng với đặc thù về định hướng phát triển đất nước theo mô hình xã hội chủ nghĩa mang bản sắc của Việt Nam, đòi hỏi hoạt động giáo dục Phật giáo phải đáp ứng được các yêu cầu cơ bản sau đây:

Hoạt động giáo dục Phật giáo phải đáp ứng yêu cầu về an ninh, trật tự: Hoạt động giáo dục là hoạt động vô cùng đặc biệt của tất cả các quốc gia. Sản phẩm của giáo dục là những con người gắn với tương lai của dân tộc. Mặt khác, hoạt động giáo dục Phật giáo nói chung ở Việt Nam hiện nay được triển khai bởi rất nhiều lực lượng xã hội khác nhau, từ giáo dục trong hệ thống cơ sở của Giáo hội Phật giáo, hệ thống của Nhà nước, cho đến ngoài xã hội. Do đó, nếu như

hoạt động giáo dục Phật giáo, nhất là chủ đề liên quan đến vai trò của tăng, ni trong phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân mà có những sai lệch với sự thật lịch sử, trái với chủ trương đường lối của Đảng, làm sai lệch trong nhận thức về chính trị, xã hội, về đường hướng phát triển chung của đất nước, trái với thuần phong, mỹ tục, thì sẽ gây hậu quả vừa nhanh chóng, vừa lâu dài. Trước hết, nguy cơ gây mất an ninh, trật tự có thể xuất phát từ các thế lực thù địch; sự xuyên tạc của các tôn giáo, hội nhóm truyền đạo hoạt động trái phép nhằm chống phá chế độ, phá hoại đất nước; hay những biến tướng từ việc lợi dụng tôn giáo.... Vậy, tất cả các hoạt động giáo dục tinh thần nêu trên phải có định hướng, quy định chặt chẽ về hình thức, nội dung và các nguyên tắc khác khi triển khai trên thực tế.

Hoạt động giáo dục Phật giáo phải theo đúng đường lối của Đảng, đúng quy định của pháp luật: Vai trò của tăng, ni đối với các hoạt động chính trị, xã hội ngày càng lớn. Trong khi đó, “mục tiêu của giáo dục là đào tạo ra những con người đáp ứng nhu cầu xây dựng mô hình xã hội tương lai mà nền giáo dục đó muốn hướng tới. Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn khác nhau, mỗi thời đại sẽ có một mô hình xã hội tương lai khác nhau, do đó, con người mà mỗi nền giáo dục tạo ra sẽ khác nhau. Mục tiêu của giáo dục Phật giáo là hướng con người đến cái thiện, cái chuẩn mực để hoàn thiện nhân cách, để con người sống tử tế với bản thân và xã hội” [Nguyễn Thị Toan, 2020: 286]. Cho nên, những nội dung phù hợp trong tinh thần Phật giáo thời Lý, Trần được sử dụng để giáo dục tăng, ni phải đảm bảo truyền tải đúng đắn, nhưng cũng đồng thời phải phù hợp với đường lối của Đảng về giáo dục để xây dựng con người đáp ứng tình hình xã hội mới theo định hướng phát triển kinh tế, xã hội của Đảng. Từ đó, hoạt động giáo dục phải đáp ứng đúng quy định pháp luật của nhà nước về hoạt động giáo dục và các quy định Giáo hội để có chuẩn mực chung khi triển khai. Nếu như hoạt động giáo dục tinh thần chính trị cho tăng, ni không đúng với đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì sẽ gây ra hậu quả lớn đối với việc xây dựng con người với những phẩm chất, năng lực, tinh thần và trí tuệ đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của xã hội trong định hướng phát triển con người của Đảng.

Hoạt động giáo dục Phật giáo phải đáp ứng những quy chuẩn, đòi hỏi chung của hoạt động giáo dục và phù hợp với đặc thù trong tu học của tăng, ni: Việc chuyên cần tu học của các tăng, ni vốn đã trở thành truyền thống và nề nếp chung của tất cả các sơn môn, hệ phái Phật giáo Việt Nam. Tuy nhiên bên cạnh việc học tập, thực hành các giáo lý nhà Phật qua các kinh sách, thì việc giáo dục tinh thần nêu trên của thời đại Lý, Trần ngoài việc tìm hiểu lịch sử, các tăng, ni còn phải vận dụng tư tưởng, tinh thần ấy vào trong việc thực hiện Phật sự, cống hiến cho xã hội mới. Do đó, các yêu cầu, đòi hỏi về nội dung, phương pháp giáo dục; chương trình; hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục... phải được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình xã hội, quy định của pháp luật nhưng cũng phải phù hợp với đặc thù trong học tập, thực hành và các điều kiện khác của đội ngũ tăng, ni thì mới có thể mang lại hiệu quả thiết thực và triển khai thuận lợi trên thực tế.

2.2. Các nguồn lực tham gia giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần cho tăng, ni ở Việt Nam hiện nay

Hình thức giáo dục Phật giáo nói chung và việc giáo dục tinh thần phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân trong lịch sử Phật giáo thời Lý, Trần rất đa dạng. Các tăng, ni không chỉ được học tập bằng phương pháp giảng dạy thông qua hoạt động truyền thụ kiến thức ở các lớp học, mà còn có thể tiếp nhận kiến thức thông qua các hoạt động Phật sự, các phương tiện truyền thông, các tài liệu được lưu hành cả nội bộ đến công khai... Có thể kể đến một số nguồn lực tham gia vào hoạt động nêu trên như sau:

Các cơ sở giáo dục của Đảng, Nhà nước: Hiện nay các trường về chính trị của Đảng, Nhà nước đều có các chương trình dạy học, tập huấn cho các nhà quản lý, công chức, viên chức liên quan đến tôn giáo, trong đó có Phật giáo. Ngoài ra, ở nhiều cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do Nhà nước quản lý cũng có tổ chức giảng dạy, nghiên cứu về lĩnh vực tôn giáo như Viện Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Bộ môn Tôn giáo học của trường đại học Khoa học xã hội & nhân văn thuộc

Đại học Quốc gia. Đây là một trong các nguồn chính thống, thuận tiện cho việc kiểm soát, quản lý các học liệu và thu hút được đông đảo các nhà khoa học tham gia đóng góp hoàn thiện chuẩn kiến thức cho tăng, ni được tiếp cận nghiên cứu, học tập.

Các cơ sở giáo dục của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Ngoài các cơ sở nêu trên, các cơ sở, tổ chức và hoạt động của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng là những nơi có nguồn lực đào tạo dồi dào với sự thu hút các sản phẩm khoa học với chất lượng cao. Bên cạnh việc tu học trong nội bộ các cơ sở tôn giáo như việc dạy học trong các tự viện, tịnh thất và cơ sở tương tự, các khóa hạ, các buổi kết tập của các sơn môn, hoạt động đào tạo trong các trường học của Giáo hội Phật giáo Việt Nam như các trung tâm chuyên môn, các viện, phân viện nghiên cứu, các trường trung cấp, cao đẳng, học viện Phật giáo... hiện nay đã được chuẩn hóa và đáp ứng các quy định của pháp luật về hoạt động giáo dục. Ngoài hoạt động dạy – học của tăng, ni, các tăng, ni Việt Nam còn tổ chức, tham gia các hoạt động khoa học như các hội thảo, hội nghị, tọa đàm...; các hoạt động hội nhập quốc tế trong Phật giáo; các hoạt động Phật sự truyền thống, các hoạt động chính trị, xã hội mang tính ứng dụng tinh thần yêu nước, hộ quốc, an dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội (như từ thiện, cứu trợ, thuyết pháp...).

Nguồn lực ngoài xã hội: Xu thế xã hội hóa giáo dục vẫn đang tiếp tục được mở rộng và phát triển, cùng với đó là sự bùng nổ trong cách mạng thông tin, chuyên đổi số. Các công trình nghiên cứu của các học giả là cư sĩ, nhà khoa học có quan tâm đến Phật giáo, các ấn phẩm báo chí bao gồm cả báo mạng, sự truyền bá tư tưởng văn hóa qua truyền thông, mạng xã hội, các hoạt động văn hóa, giáo dục... cũng tác động lớn đến sự tiếp nhận kiến thức, hiểu biết của tăng, ni trong giáo dục các tư tưởng truyền thống của Phật giáo. Tuy nhiên, sự phát triển ngày càng nhanh của nguồn lực xã hội trong truyền bá tư tưởng Phật giáo cũng cần phải có những chính sách đi kèm phù hợp và theo kịp với xu thế của thời đại để hoạt động giáo dục tư tưởng Phật giáo được đúng đắn, phù hợp hơn.

2.3. Một số ưu điểm và hạn chế về đóng góp của giáo dục tinh thần “Phụng đạo yêu nước, hộ quốc an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần cho tăng, ni Việt Nam

Hoạt động giáo dục tư tưởng truyền thống trong Phật giáo ngày càng có nhiều nguồn lực đa dạng và có chất lượng cao, được Đảng, Nhà nước và xã hội quan tâm. Theo Báo cáo *Tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, Giáo hội Phật giáo đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo có sự quan tâm của Đảng, Nhà nước. Trong công tác giáo dục Phật giáo có nhiều thành tựu, cơ bản biên soạn sách giáo khoa Trung cấp Phật học, đào tạo được nhiều tăng, ni đến trình độ thạc sĩ Phật học (đến năm 2023 Học viện Phật giáo đã đào tạo đến trình độ tiến sĩ Phật học). Ngoài ra, còn có các hoạt động hợp tác với các trường Đại học quốc tế như ở Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan trong đào tạo các Tăng, ni; tổ chức được nhiều Hội nghị, Hội thảo như Hội thảo khoa học Quốc gia về hoạt động của tín đồ Phật tử với sự phát triển bền vững đất nước tại chùa Khai Nguyên; Hội thảo khoa học Quốc gia về Phật giáo với hoạt động đảm bảo an sinh xã hội tại tỉnh Lào Cai, Hội thảo khoa học về đảm bảo an sinh xã hội cho người dân của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hòa Bình và nhiều hội thảo quan trọng khác. Các chủ đề của các hội thảo này đều có những nội dung thể hiện tinh thần yêu nước, hộ quốc, an dân của Phật giáo. Các Tạp chí, Nội san Phật giáo, Báo điện tử hoạt động hiệu quả và đa dạng, số lượng lượt truy cập, tìm đọc ngày càng tăng. Các hoạt động văn hóa, xã hội được tổ chức trọng thể như các lễ hội lớn mang tính tôn giáo mang đặc sắc của thời đại Lý, Trần như Lễ hội Yên Tử tại chùa Trình, khu di tích lịch sử Yên Tử Quảng Ninh, Lễ hội chùa Thầy, chùa Tây phương...

Các công tác cứu trợ, khám chữa bệnh, an sinh xã hội, hoạt động Phật giáo quốc tế, hoạt động bồi dưỡng về thông tin, truyền thông... diễn ra hiệu quả. Phát huy tinh thần phụng đạo, yêu nước, thiết thân cùng xã hội, hiện hữu trong lòng dân tộc, quyết tâm, giữ vững tinh thần độc lập dân tộc, phụng sự chúng sinh, các tăng, ni cả nước tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào, hoạt động xã hội, ngoài ra

còn tham gia tích cực vào phong trào quốc phòng toàn dân, bảo vệ Tổ quốc; tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, các tổ chức, cơ quan từ trung ương đến địa phương...

Có thể thấy rằng, các hoạt động nêu trên có sự tương đồng và kế thừa, phát huy những đại nguyện và công đức của các thiền sư thời Lý, Trần đã nhập thế giúp nước, giúp dân, từ bi cứu khổ vì hạnh phúc con người. Thông qua các hoạt động tu học và các hoạt động trên mọi lĩnh vực, tinh thần nêu trên của Phật giáo thời Lý, Trần được truyền tải không những ở dạng hiểu biết của mỗi cá nhân mà còn là sự vận dụng sáng tạo trên thực tế mang lại hiệu quả thiết thực, được Nhà nước ghi nhận: *“Trong quá trình du nhập và phát triển, Phật giáo đã chứng tỏ là một tôn giáo hòa bình, dung hợp với tín ngưỡng truyền thống của người Việt. Tinh thần Từ - Bi - Hỷ - Xả của Phật giáo đã giáo dục con người biết sống vị tha, hòa hợp, coi trọng bình đẳng và tiến bộ xã hội. Giáo lý của Phật giáo rất phù hợp với đạo đức xã hội ở Việt Nam”* [Phí Văn Thanh, 2023].

Bên cạnh những ưu điểm, thành quả đạt được, hoạt động giáo dục tư tưởng của Phật giáo thời Lý, Trần hiện nay còn có một vài hạn chế cần nhìn nhận:

Thứ nhất, cho đến nay chưa có hoạt động giáo dục chính thức, chuyên sâu nào về tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần. Các hội thảo, hội nghị chuyên đề, các hoạt động của giáo hội mặc dù đã truyền tải được dung lượng rất lớn những biểu hiện và ứng dụng tinh thần Phật giáo truyền thống vào trong các hoạt động của đời sống xã hội, nhưng đến nay vẫn chưa tổng hợp chính thức một hệ thống lý luận về tinh thần Phật giáo thời Lý, Trần và ứng dụng tinh thần đó vào các hoạt động của tăng, ni.

Thứ hai, việc kiểm soát hoạt động truyền bá các tư tưởng, xuyên tạc giáo lý nhằm chống phá chế độ của các cơ sở hoạt động tôn giáo chưa được Nhà nước cho phép, hay đấu tranh với các diễn biến phức tạp trên không gian mạng với các hoạt động mượn danh hoặc lợi dụng Phật giáo xuyên tạc giáo lý chính thống, truyền bá những nội dung xấu, độc hại vẫn còn gặp nhiều khó khăn [Phí Văn Thanh, 2023]. Các hoạt động này cũng là hoạt động giáo dục một cách gián tiếp nhưng

lại dễ tiếp cận và xuất hiện thường xuyên. Trong khi đó, không gian mạng là một trong những không gian khó kiểm soát nhất, tốc độ phát triển, thay đổi nhanh chóng, tốc độ lan truyền và tiếp nhận nhanh, dẫn đến hiện tượng “độ trễ của pháp luật” điều chỉnh và khó khăn trong việc bố trí lực lượng để theo dõi, đấu tranh kịp thời.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” cho tăng, ni hiện nay

Thứ nhất, tăng cường hơn nữa các hoạt động mang tính chuyên đề về giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” cho tăng, ni.

Hoạt động chính trị, xã hội của các tăng, ni trong quá trình phát triển đất nước là vô cùng cần thiết và thực tế đã chứng minh hiệu quả, đóng góp lớn lao. Tuy nhiên, các hoạt động này cần phải được tập hợp để tổng kết thành cơ sở lý luận như là một trong những tinh thần chính thống của Phật giáo Việt Nam hiện nay. Từ khi thành lập Giáo hội Phật giáo năm 1981, Hiến chương của Giáo hội Phật giáo vẫn luôn xác định phương châm hoạt động là: “Đạo pháp – Dân tộc – Chủ nghĩa xã hội” cho thấy tinh thần nhập thế phụng sự đất nước, dân tộc của các nhà tu hành Phật giáo là vô cùng rõ ràng. Phương châm hoạt động này hoàn toàn phù hợp với tám chữ *phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân*. Do đó, cơ quan quản lý Nhà nước và Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên có những hoạt động giáo dục thực sự bám sát tinh thần này của Phật giáo thời Lý, Trần, có hệ thống lý luận, tổng hợp các kiến thức một cách thống nhất, phù hợp để phổ biến, giáo dục cho tăng, ni một cách bài bản, thống nhất hơn, tiến tới xây dựng bộ tài liệu thống nhất phục vụ cho việc dạy học và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tư tưởng trên.

Thứ hai, nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục Phật giáo.

Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách và các quy định của pháp luật cụ thể về định hướng, quản lý Nhà nước trong hoạt động tôn giáo. Vấn đề tôn giáo có luật riêng để điều chỉnh là *Luật tín ngưỡng, tôn giáo* năm 2016 và nhiều văn bản đi kèm. Bên cạnh đó, hoạt động quản lý, đấu tranh với những thông tin xấu, độc

hại, những tội phạm trên không gian mạng liên quan đến tôn giáo, trong đó có Phật giáo luôn được Nhà nước quan tâm. Tuy nhiên, sự phát triển rất nhanh chóng và khó lường của không gian mạng, đặc biệt là các mạng xã hội, các trang web từ nước ngoài với các đối tượng liên tục thay đổi phương thức truyền thông, phương thức hoạt động. Trong khi đó lực lượng an ninh mạng còn mỏng, một số địa phương vẫn chưa quản lý được sâu sát các cơ sở hoạt động với hình thức Phật giáo nhưng không được Nhà nước công nhận, đã vô tình dẫn đến hoạt động giáo dục Phật giáo bị ảnh hưởng với những kiến thức không chuẩn mực, thậm chí là xuyên tạc, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội.

Do đó, cần nâng cao chất lượng và gia tăng số lượng của đội ngũ cán bộ quản lý trong lĩnh vực tôn giáo và giáo dục Phật giáo. Đồng thời, cần phải có sự phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong các cơ quan quản lý với nhau và giữa các cơ quan quản lý với các nguồn lực xã hội để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động giáo dục Phật giáo chuẩn mực, cũng như đấu tranh với những sai phạm một cách kịp thời.

Thứ ba, phát huy hơn nữa nguồn lực xã hội trong giáo dục tinh thần Phật giáo truyền thống đối với tăng, ni Việt Nam.

Với số lượng Phật tử và những người quan tâm đến Phật giáo Việt Nam rất lớn như hiện nay, nguồn lực xã hội của Phật giáo ở nước ta là vô cùng lớn. Có thể thấy, “vận động quần chúng tín đồ là nội dung cốt lõi trong các tôn giáo, đặc biệt là vận động tín đồ phát huy nguồn lực nhằm xây dựng, phát triển đất nước” [Trần Thị Thúy Vân, 2021: 57]. Trong Thông điệp của đức đệ tứ Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam mừng Đại lễ Phật đản Phật lịch 2567, đức Pháp chủ có kêu gọi tăng, ni, Phật tử các giới: “càng nên ra sức làm các thiện sự, tích cực góp phần xây dựng đất nước, kiến tạo hòa bình tự thân...” [Hội đồng Chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2023].

Các nguồn lực xã hội luôn được Giáo hội Phật giáo coi trọng. Do vậy, nếu phát huy hơn nữa được các nguồn lực này như các nhà khoa học nghiên cứu, giảng dạy, tham gia các hoạt động giáo dục Phật giáo của giáo hội; các chuyên gia biên soạn sách, báo, tài liệu, các Phật tử đóng góp, cúng dường trí tuệ, tài vật vào hoạt động giáo dục tinh thần

truyền thống của Phật giáo nước ta. Từ đó, hoạt động giáo dục Phật giáo và giáo dục tinh thần Phật giáo thời Lý, Trần cho các tăng, ni sẽ trở lên đa dạng, có nhiều nguồn lực tham gia hơn nữa.

Kết luận

Hoạt động giáo dục tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần cho tăng, ni Việt Nam trong bối cảnh hiện nay là vô cùng cần thiết. Cần xem xét việc giáo dục tinh thần này không chỉ đơn thuần là hoạt động phổ biến kiến thức đơn thuần cho tăng, ni, mà phải xem đây là hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục Phật giáo. Do đó, cần phải tổng hợp lý luận và thực tiễn thành hệ thống tài liệu có giá trị tham khảo, áp dụng chung cho hoạt động giáo dục Phật giáo cho tăng, ni Việt Nam hiện nay. Trong đó, hoạt động giáo dục này phải đảm bảo, đáp ứng các yêu cầu chung của Đảng, Nhà nước để phù hợp với tình hình, định hướng phát triển đất nước, góp phần xây dựng và phát triển đất nước với những con người có trí tuệ, bản lĩnh đương đầu với những khó khăn, thách thức của tình hình kinh tế - xã hội thế giới và Việt Nam hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2022), *Tôn giáo và chính sách Tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-3663>
3. Nguyễn Hùng Hậu (2022), “Văn kiện Đại hội XIII với việc khơi nguồn những năng lượng tích cực của con người Việt Nam nhằm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam* số 1/2023, tr.5.
4. Nguyễn Trung Hiếu (2021), “Vai trò giáo dục của Phật giáo trong thời kỳ nhà Lý”, Tạp chí *Nhân lực xã hội*, số 4/2021.
5. *Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam* (2013), đăng trên <https://ghpgvn.vn/hien-chuong-giao-hoi-phat-giao-viet-nam/> ngày đăng tải 29/7/2013, ngày truy cập 12/10/2023.
6. Hội đồng chứng minh Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2023), *Thông điệp Đại lễ Phật đản Phật lịch 2567 của Đức Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, <https://giacngo.vn/thong-diep-dai-le-phat-dan-phat-lich-2567-cua-duc-phap-chu-ghpgvn-post66998.html>

7. Lê Văn Huru, Phan Phú Tiên, Ngô Sỹ Liên,... (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Hoàng Thị Lan (2017), “Phật giáo Việt Nam với tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc”, Tạp chí *Nghiên cứu Phật học* số 1/2017, Hà Nội.
9. Nguyễn Lang (1992), *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb.Văn Học.
10. *Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016*, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=187900>
11. *Nghị định 162/2017/NĐ-CP* ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật tín ngưỡng, tôn giáo, <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=192420>
12. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2008), “Phật giáo dân gian: Con đường nhập thế của Phật giáo Việt Nam”, Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* số 08.2008, Hà Nội.
13. Phí Văn Thanh (2023), “Tình hình hoạt động tự do tín ngưỡng, tôn giáo trên không gian mạng”, đăng trên Tạp chí điện tử *Xây dựng Đảng*, truy cập tại đường link: <https://www xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/tinh-hinh-hoat-dong-tu-do-tin-nguong-ton-giao-tren-khong-gian-mang-19304>. Đăng tải ngày 30/6/2023, truy cập ngày 12/10/2023.
14. Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2022), *Báo cáo Tổng kết hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VIII (2017 – 2022)*, Văn kiện Đại hội Đại biểu Phật giáo Việt Nam toàn quốc lần thứ IX, NK. 2022-2027.
15. Nguyễn Thị Toan (2020), “Triết lý giáo dục Phật giáo và ý nghĩa đối với công tác an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay”, in trong sách “*Một số hoạt động Phật sự góp phần đảm bảo an sinh xã hội trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế*”, HT. TS Thích Thanh Điện, TT.TS Thích Đức Thiện, Đại đức Thích Đạo Thịnh, TS. Nguyễn Văn Tuấn (đồng chủ biên), NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2020.
16. Trần Thị Thúy Vân (2021), “Phát huy nguồn lực tinh thần của Tôn giáo trong xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay”, Tạp chí *Khoa học chính trị* số 08/2021.
17. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2022), *Tinh thần yêu nước, gắn bó đồng hành cùng dân tộc của các tôn giáo ở Việt Nam*, thuộc Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo theo quyết định số 219-QĐ/TTg ngày 21 tháng 2 năm 2019, <https://vass.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/DaoTaoSauDaiHoc/Attachments/617/Tai%20lieu%20tinh%20than%20yeu%20nuoc%20gan%20bo%20dong%20hanh%20cung%20dan%20toc%20cua%20cac%20ton%20giao%20Viet%20Nam.pdf> .
18. Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2022), *Tài liệu: Một số giá trị cơ bản của Tôn giáo Việt Nam*, Hà Nội, <https://vass.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/DaoTaoSauDaiHoc/Attachments/617/mot%20so%20gia%20tri%20co%20ban%20cua%20ton%20giao%20o%20viet%20nam.pdf> .

Abstract

**EDUCATION THE SPIRIT OF “SERVING RELIGION,
PATRIOTISM, PROTECTION OF THE COUNTRY AND
PEOPLE” IN THE LY-TRAN DYNASTIES
FOR MONKS AND NUNS IN THE CURRENT CONTEXT**

Thich Duc Thien

*General Secretary of the Executive Council
Vietnam Buddhist Sangha*

The spirit of “serving religion, patriotism, protecting the country, and people” of Buddhism during the Ly, Tran dynasties was applied by the Vietnam Buddhist Sangha, monks, nuns, and Buddhists in all dimensions of social life, contributed to the country’s development resources. However, to have a unified and effective application, ensuring compliance with the country’s development in the new era, this spiritual needs to be educated for monks and nuns. This research contributes to the orientation and promulgation of legal policies and practical implementation for Buddhist educational activities of the Vietnam Buddhist Sangha in particular and religions in general.

Keywords: Buddhism; Ly, Tran dynasties; Buddhist education; tradition; serving religion; patriotism; protecting country; protecting people.